

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Viễn  
2. Ông Trần Thành Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST – HNGĐ, ngày 13/3/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 10/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST – HNGĐ ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Tòng Thị D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản C1, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Vì Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản C1, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/3/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Tòng Thị D trình bày: Chị và anh Vì Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Sơn La vào ngày 17/12/2014, sau khi kết hôn cả hai về sống chung với nhau tại bản C1, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, hiện nay đã sống ly thân được 04 năm. Chị thấy không

còn tình cảm với anh T nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vì Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 người con chung là Vì Thanh H1 - sinh ngày 22/9/2014 và Vì Quang H2 - sinh ngày 06/02/2018. Khi ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T pH2 cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị và anh D không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vì Văn T họp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh T đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh T – chị D về chung sống với nhau tại bản C1, xã C, huyện E, hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên anh T đang đi làm thuê không hay thường xuyên có mặt ở nhà, vợ chồng đang sống ly thân được hơn 4 năm nay; anh T và chị D có 02 con chung là Vì Thanh H1 - sinh ngày 22/9/2014 và Vì Quang H2 - sinh ngày 06/02/2018, hiện nay 02 con chung đang sống cùng chị D.

Do bận công việc nên chị D đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đối với vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt, chị D đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T, chị D là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị D. Xử cho chị D được ly hôn anh Vì Văn T. Giao cho chị D được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Vì Thanh H1 - sinh ngày 22/9/2014 và Vì Quang H2 - sinh ngày 06/02/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; anh T không pH2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Chị D khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

trong vụ án này. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn cho chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị D đối với anh Vì Văn T cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị D xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Vì Văn T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh Cường đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị D và anh Vì Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Sơn La vào ngày 17/12/2014. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh T đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị D và anh T đã sống ly thân với nhau được 04 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Vì Văn T không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Tòng Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Xác định được trong quá trình chung sống chị D và anh T có 02 con chung là Vì Thanh H1 - sinh ngày 22/9/2014 và Vì Quang H2 - sinh ngày 06/02/2018. Chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T pH2 cấp dưỡng nuôi con cùng; bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi chị D và anh T ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị D thực hiện đúng như chị D đã trình bày, con chung vẫn được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vì Thanh H1 có nguyện

vọng được ở cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của con cần chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục để các con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh T không PH2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh T không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị D đối với anh Vì Văn T.

- Xử cho chị Tòng Thị D được ly hôn anh Vì Văn T.

- Giao các con chung là Vì Thanh H1 - sinh ngày 22/9/2014 và Vì Quang H2 - sinh ngày 06/02/2018 cho chị Tòng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Vì văn T không PH2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tòng Thị D và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

**2.** Về án phí: Chị Tòng Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị D, anh Vì Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện E, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Nhung**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thành Vân**

**Lò Văn Viễn**

**Hoàng Thị Nhung**

